

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1322/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính  
lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND quận, huyện,  
thành phố Thủ Đức

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ  
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm  
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm  
2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết  
thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định  
của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực  
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ  
về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ  
tục hành chính;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 365/TTr-STNMT-VP ngày 11 tháng 3 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền tiếp nhận Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Danh mục và nội dung chi tiết của 01 quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA UBND  
QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

STT	Tên quy trình nội bộ
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

**QUY TRÌNH ĐÃ TÁI CẤU TRÚC****QUY TRÌNH 1****Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền****của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025**của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn yêu cầu hoà giải tranh chấp đất đai.	01	Bản chính
2	Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	01	Bản photo hoặc có công chứng, chứng thực
3	Các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ tranh chấp đất đai.		Bản photo hoặc có công chứng, chứng thực

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận một cửa hoặc Ban Tiếp công dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>- Thời hạn giải quyết <b>không quá 45 ngày</b> kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai<sup>1</sup>.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	Không có

<sup>1</sup> Không bao gồm thời gian xử lý đơn theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh (**thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Đơn yêu cầu).

**III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

<b>Bước công việc</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hồ sơ/ Biểu mẫu</b>	<b>Diễn giải</b>
<b>B1</b>	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<sup>2</sup>; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul>
<b>B2</b>	Thẩm tra, xác minh vụ việc	Tổ xác minh	23 ngày	Biên bản làm việc, dự thảo báo cáo kết quả xác minh	Tổ xác minh xác minh tình tiết vụ việc, làm việc với các bên tranh chấp, tổng hợp nội dung vụ việc
<b>B3</b>	Hợp hòa giải tranh chấp/ Hợp lấy ý kiến các đơn vị	Lãnh đạo UBND cấp huyện chủ trì, Tổ xác minh chuẩn bị nội dung	07 ngày	Biên bản họp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tổ chức hòa giải giữa các bên giải quyết tranh chấp theo trình tự thủ tục quy định.</li> <li>- Hợp lấy ý kiến của các đơn vị về việc giải quyết tranh chấp</li> </ul>
<b>B4</b>	Hoàn	Tổ xác	03 ngày	Dự thảo	Tổ xác minh hoàn chỉnh

<sup>2</sup> Sau khi kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ tại B1 của quy trình, cán bộ xử lý đơn phải hoàn thành việc xử lý đơn theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 (**10 ngày làm việc**), Bộ phận một cửa lập Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả (có đính kèm Thông báo thụ lý) gửi cho cá nhân, tổ chức.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	chỉnh dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định	minh		Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định	nội dung dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định sau khi hợp hòa giải tranh chấp và hợp lấy ý kiến các đơn vị (nếu có)
<b>B5</b>	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	03 ngày		Xem xét nội dung dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định
<b>B6</b>	Tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chuyên viên bộ phận hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện)	01 ngày	Báo cáo kết quả xác minh, dự thảo Quyết định và các tài liệu có liên quan	Chuyên viên bộ phận hành chính (Văn phòng UBND cấp huyện) tiếp nhận hồ sơ từ Phòng Tài nguyên và Môi trường và chuyển chuyên viên phụ trách (Văn phòng UBND cấp huyện)
<b>B7</b>	Tham mưu ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Chuyên viên phụ trách (Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện)	02 ngày	Dự thảo Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Chuyên viên phụ trách (Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện) tham mưu ban hành Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành
<b>B8</b>	Xem xét dự thảo Quyết định giải quyết tranh chấp	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện	01 ngày	Dự thảo Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét hồ sơ do Chuyên viên phụ trách (Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/ Biểu mẫu	Diễn giải
	hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành			nhận hòa giải thành	trình
<b>B9</b>	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	03 ngày	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký duyệt Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc dự thảo quyết định công nhận hòa giải thành
<b>B10</b>	Ban hành văn bản	Chuyên viên bộ phận hành chính (Văn phòng UBND cấp huyện)	01 ngày	Hồ sơ đã được phê duyệt	Chuyên viên bộ phận hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện) thực hiện cho sổ, đóng dấu văn bản, chuyển đến tổ chức, cá nhân
<b>B11</b>	Trả kết quả, thống kê, theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo giấy hẹn	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Trả kết quả đến tổ chức, cá nhân

#### IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
1	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
2	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa)
3	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4		Báo cáo Kết quả xác minh và Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc dự thảo quyết định công nhận hòa giải thành.
5		Hồ sơ có liên quan

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai./.